TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HS-PT
Ngày: 13-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Tâm và ông Lưu Ngọc Cảnh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13/02/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLPT-HS ngày 08/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 81/2020/QĐXXPT-HS ngày 03/02/2020 đối với bị cáo Nguyễn Bá N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 365/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: ***NGUYỄN BÁ N,*** sinh năm 1982; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Ngọc Tỉnh, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 12/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Nguyễn Bá Ng và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phạm Thị Th và 03 con; *tiền án*, *tiền sự:* Chưa; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2019 tại Trại tạm giam số 01 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại không có kháng cáo:

1. Ông Đào Xuân Q, sinh năm 1955; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn Phán Thủy, xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

2. Anh Trần Duy H, sinh năm 1998; *ĐKNKTT và trú tại:* Số 88, tổ 7, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có quen biết nên đầu năm 2017, ông Đào Xuân Q nhờ Nguyễn Bá N lo cho con trai ông là anh Đào Hồng A *(Sinh năm 1989)* đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. N hẹn ông Q đến Công ty TNHH Đào tạo và Khai phát nguồn nhân lực Quốc tế Futurelink *(Công ty Futurelink; địa chỉ: Tầng 2, nhà A3, số 151*

Nguyễn Đức Cảnh, quận Hoàng Mai, Hà Nội). Tại đây, N nói sẽ làm thủ tục cho anh A đi lao động tại Nhật Bản với chi phí là 6.500 USD, nếu anh A không đi được sẽ trả lại tiền. Ngày 21/12/2017, N viết Phiếu và thu của ông Q 3.500 USD. Ngày 15/3/2018, N tiếp tục viết Phiếu và thu của ông Q 3.000 USD; tổng số tiền ông Q đã nộp cho N là 6.500 USD *(Tương đương với 148.010.000 đồng)*. Cả 2 lần ông Q nộp tiền cho N đều có sự chứng kiến của ông Trần Văn L, là anh em kết nghĩa của ông Q. Sau khi nhận tiền của ông Q, N không làm được thủ tục cho anh Q đi lao động tại Nhật Bản như hứa hẹn. Ông Q, anh A đã nhiều lần yêu cầu N trả lại tiền nhưng N không trả. Công ty Futurelink cho biết không có trách nhiệm trả tiền cho ông Q vì Công ty không nhận hồ sơ, không nhận tiền để làm thủ tục cho anh A đi lao động tại Nhật Bản.

Ngoài ra, khoảng tháng 3/2018, do có nhu cầu cho con trai là anh Trần Duy H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, bà Hoàng Thị G *(Sinh năm 1972; là mẹ anh H)* đã nhờ ông Cao Văn T *(Sinh năm 1969; ĐKNKTT: Xóm Nguyễn, C, huyện N, Nam Định)* là người quen giúp đỡ. Ông T đã đưa anh H đến gặp ông Cao Chí Ng *(Sinh năm 1957; ĐKNKTT: Số 22 TT, phường L, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)* là Hiệu trưởng Trường trung cấp nghề Thương mại - Du lịch - Dịch vụ Nam Định. Ông Ng đã gọi cho ông Nguyễn Mạnh T *(Sinh năm 1967; ĐKNKTT: 12A/58 MB, thành phố Nam Định, Nam Định)* là cán bộ tuyển sinh của Trường và giao cho ông T giúp đỡ anh H. Ông T hướng dẫn anh H nên ra Hà Nội học tiếng Nhật, học kỹ năng tại các Công ty có chức năng đưa người đi xuất khẩu lao động sẽ thuận lợi hơn vì các Trưởng nghiệp đoàn của Nhật thường hay về Hà Nội để tuyển lao động. Anh H đồng ý và được ông T giới thiệu ra Hà Nội gặp Nguyễn Bá N và dặn cứ trao đổi, làm việc với N. Anh H đã đến gặp Nguyễn Bá N tại Công ty Futurelink. N nói sẽ làm thủ tục cho anh H đi lao động tại Nhật Bản với chi phí khoảng 170.000.000 đồng; nếu không đi được thì N trả lại đủ tiền. Ngày 26/3/2018, tại Công ty Futurelink, anh H đã nộp cho N là 44.200.000 đồng, có Phiếu thu với nội dung: *"Phí đảm bảo đơn hàng + nhập học"*. Ngày 10/5/2018, N tiếp tục liên lạc yêu cầu anh H nộp thêm 130.000.000 đồng và nói đó là toàn bộ chi phí để tháng 6/2018 anh H sẽ đi xuất khẩu lao động. Theo yêu cầu của anh H, bà Hoàng Thị G đã chuyển khoản số tiền 130.000.000 đồng vào tài khoản số 1410205317761 mang tên Nguyễn Bá N tại Agribank - Chi nhánh Mỹ Đình với nội dung "Hoang Thi Gam ct"; tổng số tiền mà anh H đã nộp cho N là 174.200.000 đồng. Sau khi nhận tiền của anh H, N không làm được thủ tục cho anh H đi lao động tại Nhật Bản như hứa hẹn. Anh H đã nhiều lần yêu cầu N trả lại tiền nhưng N không trả, khất hẹn nhiều lần sau đó bỏ trốn, không liên lạc được.

Xác minh tại Công ty Futurelink: Công ty Futurelink có đăng ký kinh doanh số 0106154190 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/4/2013, địa chỉ trụ sở số 2C, 2B, 2D tòa nhà 151A3 Nguyễn Đức

Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội. Công ty là đơn vị hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đưa người đi xuất khẩu lao động theo Giấy phép số 291 do Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội cấp ngày 16/5/2016. Ngày 01/11/2017, Công ty Futurelink có ký hợp đồng lao động số 18/HĐLĐ-2017 với Nguyễn Bá N, thời hạn hợp đồng là 01 năm, chức danh chuyên môn là Cán bộ khai thác thị trường, công việc phải làm là tuyển chọn người lao động theo tiêu chuẩn của Công ty, làm hồ sơ xuất cảnh cũng như các công việc khác theo sự phân công của Ban lãnh đạo công ty, không được phép thu bất cứ khoản tiền nào của người lao động. Đến ngày 02/4/2018, Công ty Futurelink và Nguyễn Bá N đã ký biên bản thanh lý hợp đồng lao động. Quá trình công tác tại công ty, N không hướng dẫn, làm thủ tục cho lao động nào có tên là Trần Duy H, Đào Hồng A và Công ty Futurelink cũng không tiếp nhận bất kỳ hồ sơ của lao động nào có tên Trần Duy H, Đào Hồng A để làm thủ tục đưa đi xuất khẩu lao động, không thu tiền của những người này. Công ty Futurelink cho biết, quy định của Công ty là không cho phép bất kỳ nhân viên nào được thu tiền của lao động ngoài bộ phận Kế toán. Việc N thu tiền của anh H, ông Q thì Công ty không nắm được.

Nguyễn Bá N khai: N là nhân viên của Công ty Futurelink theo Hợp đồng lao động số 18/HĐLĐ-2017 ký ngày 01/11/2017. Đến ngày 02/4/2018 đã thanh lý hợp đồng lao động; N không được phép thu tiền của người lao động nhưng N đã nói dối ông Q, anh Huy, anh Quy là mình có chức năng, khả năng làm thủ tục đưa người đi lao động tại Nhật Bản với chi phí khoảng 170.000.000 đồng nếu không đi được thì N trả lại tiền; N sử dụng Phiếu thu *(Mẫu in sẵn)* không phải do Công ty Futurelink phát hành ra để viết khi nhận tiền. N cũng chủ động viết sai tên mình là "Nguyễn Bá L" trên phiếu thu ngày 21/12/2017 của ông Q. Trên cả ba Phiếu thu mà N viết cho anh Huy và ông Q thì N đều sử dụng chữ ký khác với mẫu chữ ký thường dùng với mục đích che giấu danh tính, gây khó khăn cho các lao động cũng như Cơ quan Công an khi muốn tìm và xử lý N. Sau khi nhận tiền của anh H, anh A thì N đã sử dụng vào chi tiêu cá nhân hết. N không làm bất kỳ thủ tục gì cho anh H, anh A để đưa các anh đi lao động tại Nhật Bản như đã hứa. Đến tháng 9/2018, sau nhiều lần hứa hẹn nhưng không đưa được anh H, A đi lao động tại Nhật Bản; gia đình anh H, A yêu cầu N trả lại tiền nhưng do đã sử dụng hết số tiền đã nhận nên đã khất lần rồi bỏ trốn, không liên lạc được.

Quá trình điều tra, gia đình của Nguyễn Bá N đã tự nguyện trả cho gia đình anh H, ông Q đủ số tiền đã bị N chiếm đoạt và họ có đơn đề nghị xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Bá N.

Bản án hình sự sơ thẩm số 365/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình

sự, xử phạt Nguyễn Bá N 05 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/12/2019, Nguyễn Bá N kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa: Nguyễn Bá N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ; bị cáo thừa nhật hành vi của mình là sai trái nhưng hiện hoàn cảnh kinh tế, gia đình khó khăn; bị cáo là lao động chính. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333 và 334; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức; không chấp nhận kháng cáo về nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Bá N 05 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] *Về nội dung:* Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5/2018, Nguyễn Bá N là người không có chức năng, khả năng đưa người đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nhưng bằng thủ đoạn gian dối đưa ra các thông tin giả, đã chiếm đoạt của ông Đào Xuân Q 6500 USD tương đương 148.010.000 đồng, chiếm đoạt của anh Trần Duy H 174.200.000 đồng; tổng cộng bị cáo đã chiếm đoạt 322.210.000 đồng. Hành vi trên của Nguyễn Bá N bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" với tình tiết tăng nặng định khung *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại các phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; nhất thời phạm tội lần đầu; đã ra đầu thú; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế và gia đình khó khăn; đã tích cực tác động để gia đình bồi thường, khắc

phục toàn bộ hậu quả; các bị hại cũng có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên mức hình phạt 05 năm tù đã tuyên là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí phúc thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá N, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Bá N ***04*** *(Bốn)* năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2019.

1.2) Bị cáo Nguyễn Bá N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG-Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- TAND quận Hoàng Mai;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- THADS quận Hoàng Mai;
- UBND xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người có liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS, VT.